

Bản án số: 293/2022/HS-PT
Ngày: 08-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trương Công Huân

2/ Ông Phan Thanh Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 169/2022/TLPT-HS, ngày 22/4/2022 đối với bị cáo Lê Văn H do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 10/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn H; giới tính: nam; sinh năm: 1972, tại tỉnh Quảng Nam; thường trú: A6/36/20 Ấp A, xã VLA, huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; Con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Võ Thị Th; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng L - sinh năm: 1976 và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/10/2020. (Có mặt tại phiên tòa)

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Thái L, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư TTHV và Cộng sự, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa).

- Trong vụ án còn có các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:

Bùi Đức T, Nguyễn Quốc N, Trần Thanh T2, Nguyễn Phước K, Võ Ngọc M, Bùi Đình H2, Nguyễn Tuấn Xuân H3 và Trần Nhật Th3.

Do không có liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/10/2020, Công an xã VLA, huyện Q tuần tra đến quán cà phê TX tại địa chỉ Nhà không số thuộc tổ 5, ấp 1A, xã VLA, huyện Q do Lê Văn H làm chủ thì phát hiện Nguyễn Quốc N, Bùi Đức T, Trần Thanh T2, Nguyễn Phước K, Võ Ngọc M, Bùi Đình H2, Nguyễn Tuấn Xuân H3 và Trần Nhật Th3 đang tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài xì dách 02 lá được thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số tiền 2.000.000 đồng trên chiếu bạc cùng vật chứng và đưa tất cả về trụ sở làm việc. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Q để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Văn H khai nhận: Khoảng đầu tháng 9/2020, bị cáo H bắt đầu cho người khác đến chơi bài ăn tiền trong quán cà phê TX của H tại địa chỉ Nhà không số thuộc tổ 5, ấp 1A, xã VLA, huyện Q. Bị cáo H cung cấp bài tây, bàn nhựa, đĩa sứ cho các con bạc tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi xì dách, ai có tiền thì làm cái 03 ván xoay vòng, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Ai làm cái thắng hết các nhà còn lại thì xâu cho H 50.000 đồng. Mỗi ngày bị cáo H tổ chức đánh bạc từ khoảng 11 giờ đến 14 giờ hàng ngày thì nghỉ và lấy xâu được từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.

Như thường lệ trưa ngày 05/10/2020, bị cáo H cung cấp bài tây, bàn, đĩa cho Nguyễn Quốc N, Bùi Đức T, Trần Thanh T2, Nguyễn Phước K, Võ Ngọc M, Bùi Đình H2, Nguyễn Tuấn Xuân H3 và Trần Nhật Th3 tham gia đánh bài ăn tiền tại quán cà phê TX. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo Tính đang làm cái chia bài cho các con bạc thì Công an bắt quả tang như trên. Trong ngày 05/10/2020, H đã lấy tiền xâu được 150.000 đồng và bán nước được 100.000 đồng. Các ngày trước đó H đã lấy tiền xâu được khoảng 3.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Các bị cáo Nguyễn Quốc N, Bùi Đức T, Trần Thanh T2, Nguyễn Phước K, Võ Ngọc M, Bùi Đình H2, Nguyễn Tuấn Xuân H3 và Trần Nhật Th3 khai nhận: Vào khoảng trưa ngày 05/10/2020, các bị cáo Nguyễn Quốc N, Bùi Đức T, Trần Thanh T2, Nguyễn Phước K, Võ Ngọc M, Bùi Đình H2, Nguyễn Tuấn Xuân H3 và Trần Nhật Th3 đến quán cà phê TX của H tại địa chỉ Nhà không số thuộc tổ 5, ấp 1A, xã VLA, huyện Q để uống cafe và đánh bài ăn thua bằng tiền với nhau. Hình thức đánh bài xì dách, chia cho mỗi người 2 lá bài, ai có tiền thì làm cái 03 ván xoay vòng, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Ai làm cái thắng hết các nhà còn lại thì xâu cho H 50.000 đồng. Các bị cáo Bùi Đức T, Nguyễn Quốc N và Trần Thanh T2 thay nhau làm cái và đưa tiền xâu cho H. Các bị cáo Nguyễn Phước K, Võ Ngọc M, Bùi Đình H2, Nguyễn Tuấn Xuân H3 và Trần Nhật Th3 không làm cái nhưng tham gia đặt tụ riêng mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Hành vi đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Bùi Đức T: Khoảng 11 giờ ngày 05/10/2020 bị cáo đem theo 27.400.000 đồng đến sòng bạc và sử dụng 3.900.000 đồng để đánh bạc ăn tiền. Tham gia làm cái và đặt tự riêng mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, bị thua 150.000 đồng. Trong lúc làm cái thì Tính có xâu cho H 50.000 đồng và mua nước uống.

Bị cáo Nguyễn Quốc N: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/10/2020, Niềm đem theo 7.550.000 đồng đến sòng bạc và sử dụng hết để đánh bạc ăn tiền. Niềm tham gia làm cái và đặt tự được tổng cộng 18 ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, bị thua 50.000 đồng. Trong lúc làm cái thì Niềm có xâu cho H 50.000 đồng. Ván quả tang, Niềm đặt tự 100.000 đồng, khi Tính đang làm cái chia bài cho các tự thì bị Công an bắt quả tang.

Trần Thanh T2: Khoảng trưa ngày 05/10/2020, Tâm đem theo 5.400.000 đồng đến sòng bạc và sử dụng hết để đánh bạc ăn tiền. Tâm tham gia làm cái và đặt tự riêng mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thì bị thua 200.000 đồng. Trong lúc làm cái thì Tâm có xâu cho H 50.000 đồng và mua nước uống. Ván quả tang, Tâm đặt tự 100.000 đồng, khi Tính đang làm cái chia bài cho các tự thì bị Công an bắt quả tang.

Nguyễn Phước K: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 05/10/2020, Kim đem theo 1.500.000 đồng đến sòng bạc và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc ăn tiền. Kim không làm cái mà đặt tự riêng mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thì huề vốn. Ván quả tang, Kim đặt tự 100.000 đồng, khi Tính đang làm cái chia bài cho các tự thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Võ Ngọc M: Khoảng 11 giờ ngày 05/10/2020, Mạnh đem theo 4.300.000 đồng đến sòng bạc và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc ăn tiền. Mạnh không làm cái mà chỉ đặt tự riêng, mỗi ván 50.000 đồng, bị thua 300.000 đồng. Ván quả tang, Mạnh đặt tự 50.000 đồng, khi Tính đang làm cái chia bài cho các tự thì bị Công an bắt quả tang.

Bùi Đình H2 khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/10/2020, Hiền đem theo 18.350.000 đồng đến sòng bạc và sử dụng 5.200.000 đồng để đánh bạc ăn tiền. Hiền không làm cái mà đặt tự riêng, mỗi ván 50.000 đồng và huề vốn. Ván quả tang, Hiền đặt tự 50.000 đồng, khi Tính đang làm cái chia bài cho các tự thì bị Công an bắt quả tang. (chưa trả)

Nguyễn Tuấn Xuân H3 khai nhận: Khoảng trưa ngày 05/10/2020, Hùng đem theo 6.800.000 đồng đến sòng bạc và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc ăn tiền. Hùng không làm cái mà đặt tự riêng, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thắng được 450.000 đồng. Ván quả tang, Hùng đặt tự 50.000 đồng - 100.000 đồng, khi Tính đang làm cái chia bài cho các tự thì bị Công an bắt quả tang. (chưa trả)

Trần Nhật Th3 khai nhận: Khoảng trưa ngày 05/10/2020, Thắng đem theo 1.450.000 đồng đến sòng bạc và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc ăn tiền. Thắng không làm cái mà đặt tự riêng, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000

đồng, bị thua 1.400.000 đồng. Ván quả tang, Thắng đặt tù 50.000 đồng, khi Tính đang làm cái chia bài cho các tù thì bị Công an bắt quả tang.

Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Quốc N, Bùi Đức T, Trần Thanh T2, Nguyễn Phước K, Võ Ngọc M, Bùi Đình H2, Nguyễn Tuấn Xuân H3 và Trần Nhật Th3 dùng để đánh bạc được xác định như sau: 2.000.000 đồng (tiền trên chiếu bạc) + 7.200.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Nguyễn Quốc N) + 3.400.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Bùi Đức T) + 5.100.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Trần Thanh T2) + 1.500.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Nguyễn Phước K) + 4.000.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Võ Ngọc M) + 5.200.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Bùi Đình H2) + 7.250.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Nguyễn Tuấn Xuân H3) + 50.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Trần Nhật Th3) = là 35.700.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo còn đưa cho bị cáo Lê Văn H số tiền 250.000 đồng, gồm 150.000 tiền lấy xâu và 100.000 đồng tiền bán nước cho sòng bạc.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Văn H cùng các bị cáo khác đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 10/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm tù, về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc N, Trần Thanh T2, Nguyễn Phước K, Võ Ngọc M, Bùi Đình H2 và Trần Nhật Th3,

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Quốc N, Trần Thanh T2, Nguyễn Phước K, Võ Ngọc M, Bùi Đình H2 và Trần Nhật Th3 cùng 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Bùi Đức T và Nguyễn Tuấn Xuân H3,

Xử phạt các bị cáo Bùi Đức T và Nguyễn Tuấn Xuân H3 cùng 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về hình phạt tiền bổ sung, trách nhiệm hình sự xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2022, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay,

- Bị cáo Lê Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình và bị cáo đã nộp số tiền bị cấp sơ thẩm phạt bổ sung tại Chi cục Thi hành án dân sự Q là 20.000.000 đồng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:* Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, song nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bị cáo Lê Văn H không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và đề nghị luật sư bào chữa cho bị cáo.

- *Luật sư Phạm Thái L bào chữa cho bị cáo:* Luật sư nhận thấy tội danh mà cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và không oan sai. Tuy nhiên xét về hoàn cảnh gia đình và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; Bị cáo từng tham gia du kích và có ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ, bà ngoại là liệt sĩ; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ già và 03 con nhỏ, (con nhỏ nhất sinh năm 2019) và sau khi xét xử sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền cấp sơ thẩm phạt bổ sung là 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q (biên lai thu số AA/2021/0002445 ngày 16/06/2022). Từ đó cho thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, trường hợp không thể cho bị cáo được hưởng án treo thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được hoàn nhập cộng đồng lo cho gia đình.

- Bị cáo Lê Văn H đồng ý với lời phát biểu tranh luận của luật sư và không tranh luận bổ sung.

- *Đại diện Viện kiểm sát đối đáp:* Theo quy định của pháp luật thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Qua nội dung đối đáp, luật sư và đại diện Viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng theo các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 10/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 23/3/2022, bị cáo có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 05/10/2020, tại quán cà phê TX tại địa chỉ Nhà không số thuộc tổ 5, ấp 1A, xã VLA, huyện Q, bị cáo Lê Văn H có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình, cung cấp dụng cụ đánh bạc gồm bài tây, bàn nhựa, đĩa sứ cho người khác đánh bạc để lấy tiền xâu với tổng số tiền dùng để đánh bạc trong cùng một lần là 35.700.000 đồng. Cụ thể, bị cáo đã tổ chức cho Nguyễn Quốc N, Bùi Đức T, Trần Thanh T2, Nguyễn Phước K, Võ Ngọc M, Bùi Đình H2, Nguyễn Tuấn Xuân H3 và Trần Nhật Th3 trực tiếp tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền và tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc thời điểm bị bắt quả tang là 35.700.000 đồng.

Do tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá trên 20.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Q đã xét xử bị cáo về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo: Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, với các lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; Bị cáo từng tham gia du kích và có ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ, bà ngoại là liệt sĩ; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ già và 02 con nhỏ và đã nộp khoản tiền cấp sơ thẩm phạt bổ sung là 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân huyện Q đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, từng tham gia du kích và có ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ, bà ngoại là liệt sĩ, từ đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết, chứng cứ mới như bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình (có xác nhận của địa phương),

đồng thời bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền cấp sơ thẩm phạt bổ sung là 20.000.000 đồng (theo biên lai thu số AA/2021/0002445 ngày 16/06/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q), đây là tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, bị cáo biết rõ đánh bạc là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương nhưng vẫn tổ chức cho nhiều người khác phạm tội, nên không có cơ sở để cho bị cáo được hưởng án treo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm sau khi cân nhắc đến nhân thân người phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và vai trò của bị cáo trong vụ án, cùng với tình tiết giảm nhẹ nêu trên thể hiện bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm về mức hình phạt.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc giữ nguyên mức hình phạt.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn H và sửa bản án sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 10/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh về mức hình phạt.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn H** 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án,

Bị cáo Lê Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND H.Q; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND H.Q; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA H.Q; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Trại giam; (1)
- Công an H.Q; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn